UBND TỈNH KON TUM **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 1316 /SNN-CCKL V/v báo cáo kết quả kiểm tra làm rõ các vấn đề liên quan đến hiện trạng rừng để thực hiện Dự án Thủy điện Đăk Nghé	*Kon Tum, ngày 07 tháng 5 năm 2023*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Thông báo số 1483/TB-VP ngày 21/03/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm tại buổi làm việc về xử lý các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án có sử dụng đất liên quan đến Quy hoạch 3 loại rừng.

Trên cơ sở kết quả rà soát, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan đến sai khác hiện trạng rừng tại khu vực dự án thủy điện Đăk Nghé của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy[1], Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan đến sai khác hiện trạng rừng tại khu vực dự án thủy điện Đăk Nghé như sau:

I. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Kết quả kiểm tra, đối chiếu quy hoạch lâm nghiệp:

Đối chiếu khu vực dự kiến *(sơ đồ vị trí, tọa độ)* thực hiện Dự án Thủy điện Đăk Nghé với dữ liệu tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đang quản lý *(theo kết quả kiểm kê rừng năm 2014 và bản đồ theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022 được phê duyệt tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Kon Rẫy),* cụ thể như sau:

- Vị trí: Một phần của khoảnh 7, 8 - tiểu khu 462 thuộc địa giới hành chính xã Đăk Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích: 1,43 ha. Gồm các hiện trạng:

+ Đất có rừng *(TXB, TXP)* diện tích 0,74 ha.

+ Đất không có rừng (DT1, MN) diện tích 0,69 ha.

- Quy hoạch: Chức năng rừng phòng hộ.

- Chủ quản lý: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy quản lý.

---

[1] - Báo cáo số 457/UBND-TH ngày 19 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Kon Rẫy về việc làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với sai lệch hiện trạng rừng dự án thủy điện Đăk Nghé; Báo cáo số 74/BC-C.ty ngày 10/4/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy về việc làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đối với sai lệch hiện trạng rừng dự án thủy điện Đăk Nghé và Báo cáo số 79/BC-C.Ty ngày 18/4/2023 của Công ty TNHH MTV LN Kon Rẫy về việc xử lý các vấn đề sai lệch hiện trạng rừng tại dự án Thủy điện Đăk Nghé

2. Kết quả kiểm tra hồ sơ và các tài liệu có liên quan

- Theo biên bản làm việc ngày 31/5/2018 của liên ngành gồm: Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông - Vận tải; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở Xây dựng; UBND huyện Kon Rẫy, UBND huyện Kon Plong và Công ty Cổ phần Thăng Long. Diện tích dự kiến để thực hiện Dự án thủy điện Đắk Nghé thuộc lâm phần Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Kon Rẫy quản lý là 1,31ha đất ven sông, hiện trạng không có rừng. Biên bản kiểm tra ngày 24/2/2023 của liên ngành Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(Chi cục Kiểm lâm)*, UBND huyện Kon Rẫy, Hạt Kiểm lâm huyện Kon Rẫy; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy; Công ty Cổ phần GE Tây Nguyên. Kết quả kiểm tra thực tế thì diện tích 1,43ha này là diện tích đất ven sông, hiện trạng chủ yếu là cây bụi, lau lách và có một số cây tái sinh nhưng chưa đủ tiêu chí thành rừng.

(có biên bản kiểm tra kèm theo)

3. Kết quả kiểm tra, xác minh thực tế

Hiện trạng thực tế manh mún, nhỏ lẻ, ven sông, ven suối chủ yếu là cây bụi, lau lách và có một số cây tái sinh nhưng chưa đủ tiêu chí thành rừng nhưng trên dữ liệu tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp Công ty đang quản lý, bảo vệ vẫn có rừng cụ thể như sau:

- Tại vị trí 1 *(có tọa độ X= 578.814,71; Y= 1.615.249,01)* có diện tích 0,27ha thuộc khoảnh 7 tiểu khu 462 chưa đủ tiêu chí để xác lập thành 1 lô kiểm kê rừng và nằm liền kề lô 6 khoảnh 7 tiểu khu 462 có hiện trạng là Rừng thường xanh phục hồi (TXP) nên vị trí này đã gộp vào lô kiểm kê rừng là lô 6 khoảnh 7 tiểu khu 462 và có hiện trạng là Rừng thường xanh phục hồi (TXP).

- Tại vị trí 2 *(có tọa độ X= 578.904,29; Y= 1.615.402,76)* có diện tích 0,19ha thuộc khoảnh 8 tiểu khu 462 chưa đủ tiêu chí để xác lập thành 1 lô kiểm kê rừng và nằm liền kề lô 15 khoảnh 8 tiểu khu 462 có hiện trạng là Rừng thường xanh phục hồi (TXP) nên vị trí này đã gộp vào lô kiểm kê rừng là lô 15 khoảnh 8 tiểu khu 462 và có hiện trạng là Rừng thường xanh phục hồi (TXP).

- Tại vị trí 3 *(có tọa độ X= 578.852,16; Y= 1.615.651,93)* có diện tích 0,24ha thuộc khoảnh 8 tiểu khu 462 chưa đủ tiêu chí để xác lập thành 1 lô kiểm kê rừng và nằm liền kề lô 15 khoảnh 8 tiểu khu 462 có hiện trạng là Rừng thường xanh phục hồi (TXP) nhưng không nằm liền kề vị trí số 2, nên vị trí này đã gộp vào lô kiểm kê rừng là lô 15 khoảnh 8 tiểu khu 462 và có hiện trạng là Rừng thường xanh phục hồi (TXP).

- Tại vị trí 4 *(có tọa độ X= 578.950,63; Y= 578.950,63)* có diện tích 0,04ha thuộc khoảnh 8 tiểu khu 462 chưa đủ tiêu chí để xác lập thành 1 lô kiểm kê rừng và nằm liền kề lô 15 khoảnh 8 tiểu khu 462 có hiện trạng là Rừng thường xanh phục hồi (TXP) nhưng không nằm liền kề vị trí số 2 và 3, nên vị trí này đã gộp vào lô kiểm kê rừng là lô 15 khoảnh 8 tiểu khu 462 và có hiện trạng là Rừng thường xanh phục hồi (TXP).

Như vậy, hiện trạng thực tế diện tích 1,43 ha do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy quản lý dự kiến thu hồi để thực hiện Dự án Thủy điện Đăk Nghé là không có rừng tự nhiên.

4. Kết quả kiểm tra, diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng hàng năm

- Đối với phần diện tích 0,74 ha này nằm trong diện tích rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy giai đoạn 2011-2021.

- Nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng: Giai đoạn 2011-2021 toàn bộ diện tích 0,74 ha được nghiệm thu chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

- Năm 2022, sau khi kiểm tra rà soát, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy đã bóc tách diện tích này ra khỏi diện tích hưởng cung ứng DVMTR của Công ty.

III. Nguyên nhân, trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân có liên quan

Qua quá trình kiểm tra, xác minh và thu thập các tài liệu có liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận định như sau:

1. Công tác kiểm kê rừng là do chủ rừng nhóm II tự kiểm kê, tự chịu trách nhiệm, việc kiểm kê rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy năm 2014 vị trí trên hiện trạng là có rừng tự nhiên. Tuy nhiên, đến nay theo báo cáo của Công ty là đất không có rừng. Như vậy Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy chưa thực hiện tốt trong công tác theo dõi, thống kê hiện trạng rừng dẫn đến xảy ra sai lệch hiện trạng rừng thực tế so với kết quả kiểm kê rừng 2014 và theo diễn biến rừng từ giai đoạn 2014 - 2022.

Trách nhiệm[(2)] này thuộc về tập thể lãnh đạo và các cá nhân có liên quan của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy *(giai đoạn 2014 - 2022).*

2. Kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm có sai khác so với thực tế cho đến nay (năm 2022). Việc Công ty không lập hồ sơ báo cáo diễn biến rừng nên Hạt Kiểm lâm Kon Rẫy không đủ cơ sở để cập nhập diễn biến rừng theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp 2017 và Điều 37, Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trách nhiệm này thuộc về tập thể lãnh đạo và các cá nhân có liên quan của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy *(giai đoạn 2014 - 2022).*

3. Kết quả quản lý, bảo vệ rừng cung ứng DVMTR giai đoạn 2014-2022 của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Kon Rẫy.

Trách nhiệm này thuộc về tập thể lãnh đạo và các cá nhân có liên quan của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy *(giai đoạn 2014 - 2022).*

[(2)] - Tại Quyết định số 689/QĐ-TCLN-KL ngày 23/12/2013 của Tổng cục Lâm nghiệp *"Chủ rừng nhóm II quy định trong dự án điều tra, kiểm kê rừng là các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; Lâm trường quốc doanh/Công ty lâm nghiệp (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên); các đơn vị lực lượng vũ trang; doanh nghiệp tư nhân; doanh nghiệp nước ngoài và chủ rừng khác tự tổ chức kiểm kê rừng theo mẫu phiếu quy định, trên cơ sở được hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn kiểm kê và cung cấp các thông tin về kết quả điều tra rừng "*

IV. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xem xét và chỉ đạo Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy:

1. Thu hồi kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng: Giai đoạn 2011-2021 toàn bộ diện tích 0,74 ha được nghiệm thu chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

2. Tổ chức kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm các tập thể lãnh đạo, các cá nhân trên địa bàn quản lý khi thiếu trách nhiệm trong việc theo dõi, cập nhật diễn biến tài nguyên trong quá trình thực hiện Kiểm kê rừng năm 2014 và cập nhật diễn biến tài nguyên rừng hàng năm. Công tác nghiệm thu chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2014-2022.

3. Chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm Kon Rẫy và các đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức rà soát, lập hồ sơ, tham mưu UBND huyện cập nhập diện tích đất không có rừng đối với diện tích 0,74 ha nêu trên vào cơ sở dữ liêu diễn biến rừng trên địa bàn và tổ chức công bố theo đúng quy định của pháp luật về Lâm nghiệp, Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn bản 2212/BNN-TCLN ngày 13/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND huyện Kon Rẫy (p/h);
- GĐ, PGĐ Sở phụ trách khối;
- Lưu: VT, VP, CCKL(Hưng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH KON TUM

Phạm Xuân Khanh